

Ngày 31/12/2025	29,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.8%	-9.7%	-2.3%

2025	
ROE	6.4% +/- YoY ▲ 0.2%

	Q4/25		
DT thuần	956	QoQ ▲ 30.0 ▲ 3.3%	YoY ▼ 3.00 ▼ 0.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	3,652	YoY ▼ 455 ▼ 11.1%
	tỷ VNĐ	

Q4/25

LN
gộp

46.1

tỷ VNĐ

QoQ

▼ 4.30

▼ 8.5%

YoY

▲ 3.10

▲ 7.3%

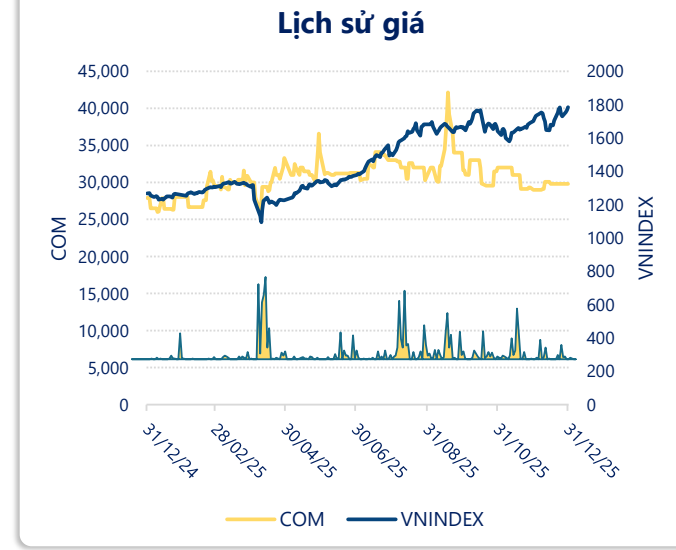
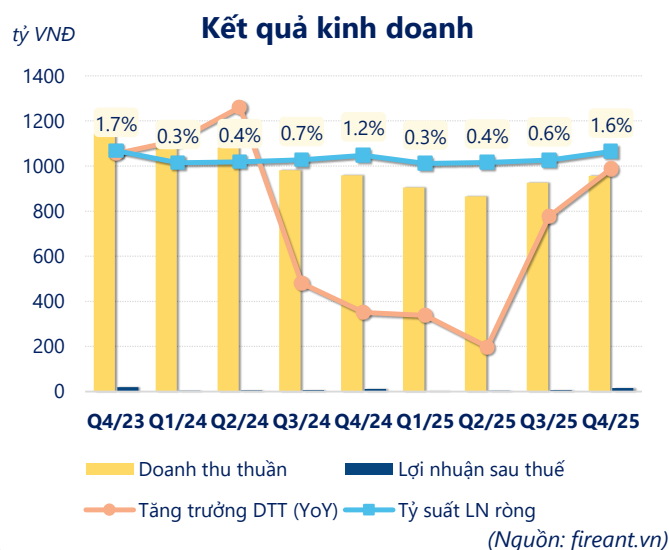
	2025	
LN gộp	191	YoY ▼ 7.00 ▼ 3.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	20.1	QoQ ▲ 13.1 ▲ 185%	YoY ▲ 4.60 ▲ 29.4%
	tỷ VNĐ		

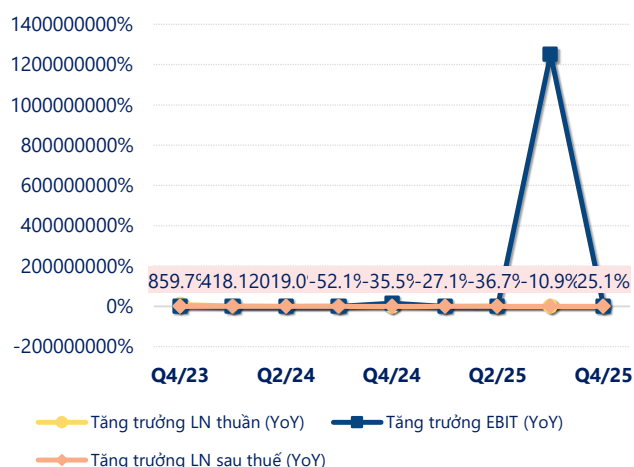
	2025	
LN thuần	34.1	YoY ▼ 0.60 ▼ 1.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	15.5	QoQ ▲ 9.51 ▲ 158%	YoY ▲ 4.00 ▲ 34.5%
	tỷ VNĐ		

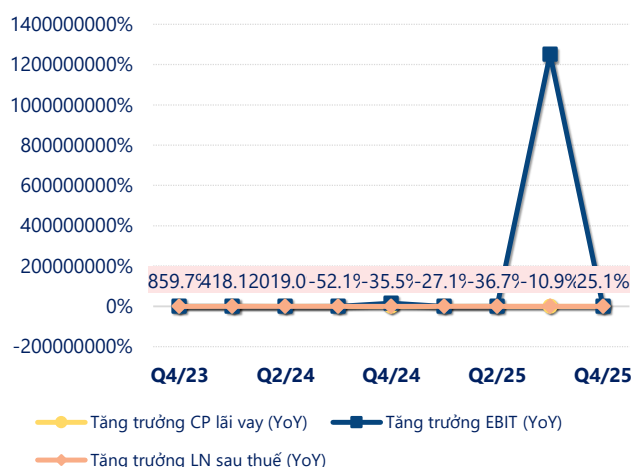
	2025	
LN sau thuế	27.5	YoY ▲ 0.60 ▲ 2.2%
	tỷ VNĐ	



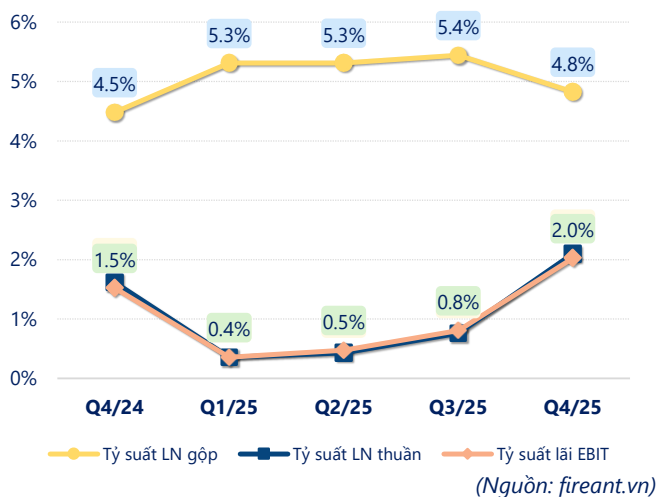
Tăng trưởng lợi nhuận



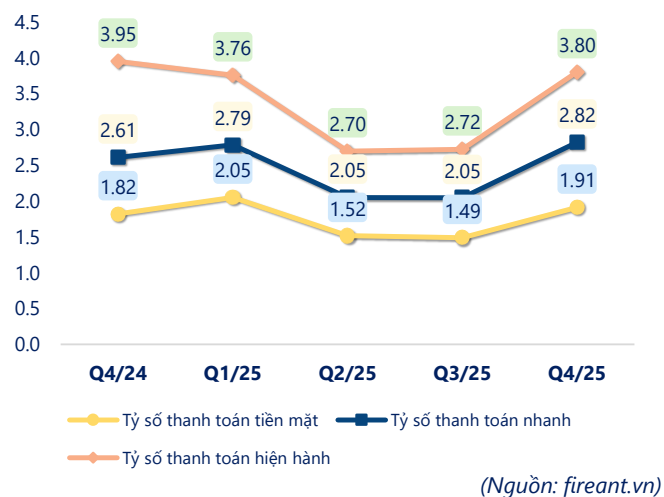
Tăng trưởng chi phí



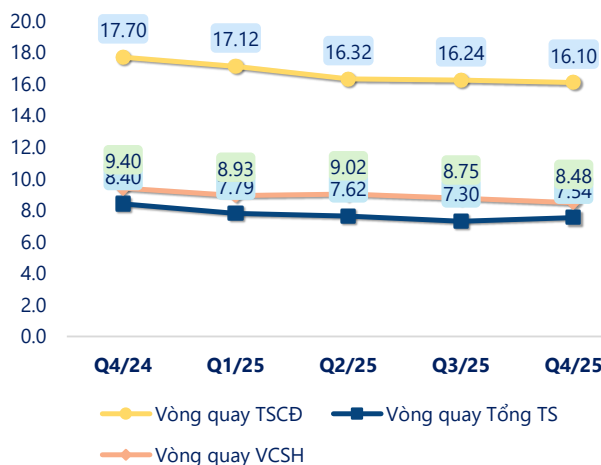
Tỷ suất lợi nhuận



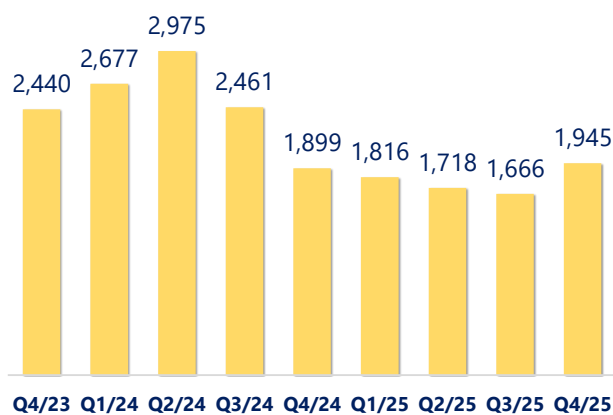
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	956	959	-0.3%	3,652	4,107	-11.1%
Giá vốn hàng bán	910	916	-0.6%	3,462	3,908	-11.4%
Lợi nhuận gộp	46.1	43.0	7.3%	191	198	-3.9%
Doanh thu HĐTC	0.44	0.53	-16.5%	2.07	2.55	-19.1%
Chi phí TC	0.06	0.98	-93.9%	-0.13	-0.46	72.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	28.7	25.0	14.9%	148	149	-0.5%
Chi phí QLDN	-2.26	2.01	-212%	10.9	18.0	-39.4%
LN thuần từ HĐKD	20.1	15.5	29.4%	34.1	34.7	-1.9%
Lợi nhuận khác	-0.72	-0.92	21.4%	0.10	-0.49	121%
LN trước thuế	19.3	14.6	32.5%	34.2	34.2	-0.2%
Lợi nhuận sau thuế	15.5	11.5	34.5%	27.5	26.9	2.2%
LNST của CĐ cty mẹ	15.5	11.5	34.5%	27.5	26.9	2.2%

(Nguồn: fireant.vn)

